



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ

CÁC VẤN ĐỀ DÂN CHỦ, 11/2001

TỰ DO TÔN GIÁO NHƯ LÀ MỘT QUYỀN CỦA CON NGƯỜI

CƠ SỞ CỦA BẢN BÁO CÁO VỀ TỰ DO TÔN GIÁO QUỐC TẾ

Tom Farr

Báo cáo về tự do tôn giáo quốc tế được công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2001. Dưới đây, Tom Farr, Giám đốc Văn Phòng Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế thuộc Bộ Ngoại giao, cơ quan công bố bản báo cáo, giải thích cơ sở của báo cáo và những điều xác định nhiệm vụ và mục đích của bản báo cáo. Farr nói rằng: Hơn nữa, bản báo cáo coi "tự do tôn giáo là một trong những quyền cơ bản của con người. Bảo vệ quyền tự do này có nghĩa là bảo vệ một cái gì chung cho tất cả mọi người."

Hỏi: Đạo luật tự do tôn giáo quốc tế của Mỹ năm 1998 là gì?

Farr: Quốc hội thông qua đạo luật này nhằm tăng cường tự do tôn giáo với tư cách là mục tiêu của chính sách đối ngoại của Mỹ và chống lại sự đàn áp tôn giáo trên thế giới. Đạo luật xác định một loạt công cụ ngoại giao và kinh tế có thể được sử dụng nhằm khuyến khích tự do tôn giáo và tâm linh-quyền cơ bản của con người. Công cụ quan trọng nhất trong số này là Báo Cáo thường niên về tự do tôn giáo quốc tế và trao đổi trực tiếp của Mỹ với các chính phủ nước ngoài thông qua Văn Phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế. Đồng thời nó tìm kiếm những biện pháp tăng cường sự trợ giúp của Hoa Kỳ đối với những nền dân chủ mới được thiết lập nhằm thực hiện quyền tự do về tôn giáo và tâm linh.

Hỏi: Văn phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế là gì và nhiệm vụ của nó là gì?

Farr: Văn Phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế, Bộ Ngoại giao Mỹ được Bộ Trưởng Ngoại giao thành lập vào mùa hè năm 1998 nhằm thực hiện đề xuất của Ủy ban Tư vấn của Bộ Trưởng về Tự do Tôn giáo. Văn Phòng chịu sự uỷ thác của Đạo luật Tự do Tôn giáo Quốc tế và đứng đầu Văn phòng là một đại sứ lưu động. Văn phòng chịu trách nhiệm xuất bản Báo Cáo thường niên vào tháng 9 mỗi năm về tình hình tự do tôn giáo và đàn áp tôn giáo ở các nước. Trên cơ sở báo cáo này, Bộ Ngoại giao xác định "những nước cần đặc biệt chú ý về những vi phạm tự do tôn giáo một cách có hệ thống, liên tục và quá đáng". Báo cáo đã trở thành bản tóm lược có tính chuẩn mực về tình hình tự do tôn giáo trên toàn thế giới.

Hỏi: Văn Phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế thực hiện nhiệm vụ của mình như thế nào?

Farr: Văn Phòng thực hiện nhiệm vụ của mình bằng cách hàng ngày theo dõi tình hình đàn áp và phân biệt đối xử vì lý tôn giáo trên toàn thế giới. Đại sứ và nhân viên của Văn phòng sẽ trực tiếp đến những nước tồn tại

những vấn đề này, thay mặt cho những nạn nhân của sự đàn áp và phân biệt đối xử, trao đổi ý kiến với chính phủ nước sở tại. Thực hiện công việc đó, Văn phòng đã sử dụng chuẩn mực quốc tế về tự do tôn giáo.

Qua báo cáo thường niên về tự do tôn giáo quốc tế, Văn phòng còn làm rõ tình hình tự do tôn giáo trên thế giới. Những nước mà Bộ Trưởng Ngoại giao (theo thẩm quyền tổng thống trao cho) xác định là "những nước cần đặc biệt chú ý" sẽ là đối tượng mà Mỹ cần thi hành các biện pháp, kể cả trừng phạt kinh tế. Nhiệm vụ của Văn phòng còn được thực hiện thông qua tài trợ các chương trình hoà giải những cuộc tranh chấp đã phân chia thành các nhóm dựa trên đặc điểm tôn giáo. Mục đích chủ yếu không phải là trừng phạt các nước cụ thể nào đó, mà là thúc đẩy quyền tự do tôn giáo.

Hỏi: Văn Phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế có gì khác biệt với Ủy Ban Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ?

Farr: Ủy Ban Tự do Tôn giáo Quốc tế được thành lập theo Đạo luật Tự do Tôn giáo Quốc tế năm 1998 với tư cách là một cơ quan tách biệt và độc lập nhằm đưa ra những khuyến nghị chính sách về tự do tôn giáo cho tổng thống, Bộ Trưởng Ngoại giao và Quốc hội. Khác với báo cáo thường niên của Bộ Ngoại giao, Ủy Ban đưa ra báo cáo của riêng mình tập trung vào một số nước và đề xuất kế hoạch hành động của Mỹ. Ủy Ban là một cơ quan hoàn toàn tách biệt với Văn phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế và Bộ Ngoại giao. Ủy Ban chỉ có quyền cố vấn và theo dõi, kể cả quyền tổ chức các buổi điều trần, không giống như Văn phòng điều hành của Bộ Ngoại giao có quyền hành động. Ủy Ban gồm ba uỷ viên do tổng thống lựa chọn, bốn uỷ viên do lãnh đạo của Đảng nắm quyền trong Quốc hội chứ không phải trong Nhà Trắng lựa chọn và hai uỷ viên do lãnh đạo Đảng của tổng thống trong quốc hội lựa chọn.

Hỏi: Cơ sở của mối quan tâm của Mỹ đối với tự do tôn giáo là ở chỗ nào?

Farr: Tự do tôn giáo luôn là trung tâm của cuộc sống và chính sách công cộng của nước Mỹ. Tự do tôn giáo là điều đầu tiên ghi trong Bản Tuyên ngôn Nhân quyền, điều thứ nhất trong 10 điều sửa đổi bổ sung trong Hiến pháp Mỹ. Điều luật này được thông qua năm 1998 sau khi nhận thức về tự do tôn giáo với tư cách là quyền con người trên toàn cầu được nâng cao rất nhiều. Tự do tôn giáo đã được đưa vào Tuyên ngôn Toàn cầu về Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc (điều 18) ban hành năm 1948 và trong một số hiệp ước quốc tế khác sau chiến tranh. Thêm nữa, đặc biệt là vào thập kỷ 80 và 90, các cá nhân và các tổ chức tôn giáo đã vận động chính sách ngoại giao Mỹ tập trung với một mức độ lớn hơn trước đây vào vấn đề đàn áp tôn giáo ở nước ngoài. Tuy nhiên, nguyên nhân cơ bản là do tình cảm của người Mỹ đối với tự do tôn giáo - chứ không phải sự quảng bá một tôn giáo cụ thể nào - họ tin rằng mỗi con người do sự sinh tồn của bản thân, đều có quyền bất khả xâm phạm trong việc tìm kiếm chân lý về tôn giáo và hành đạo. Quyền này không phải do nhà nước ban cho, mà đã tồn tại trước khi chính phủ và xã hội ra đời.

Hỏi: Báo cáo Thường niên về Tự do Tôn giáo Quốc tế lần đầu tiên được Bộ Ngoại giao đưa ra vào tháng 9 năm 1999. Lúc đó phản ứng chung đối với báo cáo như thế nào?

Farr: Không đáng ngạc nhiên khi các chính phủ bị chỉ trích trong các báo cáo đã có những phản ứng tiêu cực. Một số chính phủ cáo buộc rằng báo cáo là hình thức của "chủ nghĩa đế quốc văn hoá" của Mỹ và nước Mỹ không có quyền áp đặt chuẩn mực đạo đức của mình cho các nước khác. Câu trả lời của chúng ta là chúng ta đo lường hành vi của họ trên cơ sở những tiêu chuẩn được quốc tế chấp nhận, thí dụ như điều 18 của Công ước Quốc tế về quyền Dân sự và Chính trị, đảm bảo quyền tự do tôn giáo mà hầu hết các quốc gia trên thế giới đã cam kết.

Một số chính phủ khác lại ca ngợi các bản báo cáo và sử dụng chúng. Hầu hết các tổ chức phi chính phủ, các nhóm nhân quyền và các tổ chức tôn giáo đã ca ngợi báo cáo, coi đó là tài liệu tham khảo chuẩn mực về tình hình tự do tôn giáo trên thế giới.

Hỏi: *Qua báo cáo thường niên, Hoa Kỳ mong muốn đạt tới điều gì?*

Farr: Mục tiêu của chúng ta là, với tính khách quan và trung thực, nói lên sự thật về tình hình tự do tôn giáo trên khắp thế giới. Báo cáo không đưa ra các kiến nghị về chính sách, mà cung cấp con số và sự kiện cho các nhà hoạch định chính sách. Vì vậy nó được công nhận rộng rãi là bản báo cáo hiệu quả.

Hỏi: *Các báo cáo đã được chuẩn bị và hoàn thiện như thế nào? Cụ thể là báo cáo năm nay đã có những thay đổi gì?*

Farr: Những bản thảo đầu tiên về tình hình từng nước do các sứ quán Mỹ ở nước ngoài thực hiện. Sau đó các vụ có liên quan thuộc Bộ Ngoại giao xem xét, chốt lọc. Báo cáo năm ngoái có những thay đổi quan trọng do các chương về từng nước được bố cục lại để dễ sử dụng hơn.

Hỏi: *Theo quan điểm của ngài, quan hệ giữa tự do tôn giáo và quyền con người nói chung là như thế nào và quan hệ giữa tự do tôn giáo và dân chủ là gì?*

Farr: Tự do tôn giáo là một trong những quyền cơ bản của con người. Bảo vệ quyền tự do này có nghĩa là bảo vệ những gì chung cho tất cả mọi người- đó là tính thiêng liêng của tâm linh về chân lý đích thực, thờ phụng, lễ tiết và các qui tắc ứng xử. Quyền này không phải do các chính phủ tạo ra, mà đã tồn tại trước khi chính phủ và xã hội được hình thành. Như Tuyên ngôn Toàn cầu về Nhân quyền đã viết: "Thượng đế ban cho con người phẩm giá và lương tri."

Những chính phủ nào không có khả năng bảo vệ tự do tôn giáo và tâm linh thì thường không quý trọng những quyền cơ bản khác như quyền không bị bắt giam hay tra tấn. Cũng theo lý lẽ đó, đề cao tự do tôn giáo là dấu hiệu của một nền dân chủ lành mạnh - một nền dân chủ không chỉ coi trọng tự do tâm linh, mà còn coi trọng những quyền lợi khác cần thiết đối với tự do tôn giáo, như quyền tự do ngôn luận và hội họp.

Như Sáng kiến Tín ngưỡng của tổng thống đã nhấn mạnh, cũng đúng khi nói rằng tự do tôn giáo khuyến khích người theo đạo làm việc thiện- những công việc đóng góp cho xã hội dân sự như chăm sóc người già, quản lý trường học và bệnh viện và xây dựng những gia đình lành mạnh.

Hỏi: *Mỹ đã đưa ra báo cáo thường niên về nhân quyền, nhưng tại sao lại còn một báo cáo về một quyền đặc biệt, gọi là quyền tự do tôn giáo? Phải chăng Mỹ nhìn nhận quyền này quan trọng hơn bất cứ một quyền nào khác?*

Farr: Không phải như vậy. Tự do tôn giáo là nền tảng vì nó trợ giúp cho những quyền cơ bản khác. Chẳng hạn như, về nội tại, nó gắn kết với quyền tự do ngôn luận và hội họp.

Hỏi: *Ngài đã trả lời như thế nào trước những lời cáo buộc rằng Báo Cáo Thường niên là sự can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác.*

Farr: Chuẩn mực mà chúng tôi áp dụng trong chính sách thúc đẩy tự do tôn giáo - kể cả việc đưa ra Báo cáo Thường niên - là chuẩn mực quốc tế được tất cả quốc gia trên thế giới chấp nhận. Ý tưởng coi tự do tôn giáo là bất khả xâm phạm và không thể loại bỏ không phải là phát minh của nước Mỹ. Nó được phản ánh trong các văn kiện quốc tế, như Tuyên ngôn Toàn cầu và trong Công ước Quốc Tế về quyền Dân sự và Chính trị.

Hỏi: *So với nhiều nước khác, dường như Mỹ có một quan điểm rất rộng về tự do tôn giáo. Vậy ngài định nghĩa như thế nào về tự do tôn giáo?*

Farr: Tự do tôn giáo là quyền của mỗi con người, mỗi khu vực và mỗi nền văn hóa để theo tiếng gọi của tâm linh về chân lý đích thực, thờ phụng và đạo đức trong phạm vi được ghi nhận trong các qui tắc quốc tế (chẳng hạn như phạm vi của pháp luật nhằm bảo vệ an ninh và sức khỏe công cộng). Đối với cá nhân hoặc trong

quan hệ với người khác trong cộng đồng, quyền này bao gồm cả quyền được thể hiện một tôn giáo hoặc tín ngưỡng qua việc thờ phụng, lễ tiết, hành đạo và giảng đạo.

Đây không phải là định nghĩa của nước Mỹ. Nó xuất phát từ Điều 18 Công ước Quốc tế về quyền Dân sự và Chính trị.

Để ủng hộ chính sách này, chúng ta không áp đặt "phương cách Mỹ" đối với những nền văn hoá khác. Chúng ta chỉ thực hiện trách nhiệm trước cộng đồng quốc tế mà chúng ta là một thành viên.

Toàn văn bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/1101/ijde/farr.htm> (Tiếng Anh)

http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta62_1.html (Tiếng Việt)